

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày: 29/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

Hội thẩm nhân dân : Ông Lý Đình Đạt

Ông Nguyễn Xuân Chuyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc giang tham gia phiên tòa
Ông Vũ Anh Tuấn - Kiểm sát viên .

Ngày 29/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2017/TLST-HS ngày 23/11/2017 theo Quyết định đưa ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1974; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo; không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị S có vợ: Nguyễn Thị L và có 03 con; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 34 ngày 23/7/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt Nguyễn Văn P 10 năm tù về tội "*Cướp tài sản của công dân*"; Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2008/HSPT ngày 04/02/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn P 03 tháng 09 ngày tù về tội "*Đánh bạc*"; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giáp Thị V- Luật sư của Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 12 giờ ngày 13/9/2013, trên đoạn đường Quốc lộ 1A cũ thuộc thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang Ngô Thị C (tên gọi khác: P), sinh

năm 1977, đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; ở tại khu T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, ở thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi xách tay của C 01 túi nilon màu xanh trong có 01 túi nilon màu trắng và 01 túi nilon màu đen đều đựng các tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, tất cả được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”. Kết luận giám định số 956 ngày 17/9/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng và 01 túi nilon màu đen (tất cả được đựng trong 01 túi nilon màu xanh) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 150,823 gam.

Sau khi bị bắt quả tang, Ngô Thị C và Nguyễn Thị H khai có Đào Văn L, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang cùng tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy; ngày 19/9/2013 Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp L. Sau khi bị bắt khẩn cấp, L khai mua ma túy của Nguyễn Văn P, sinh năm 1974, đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; ở tại thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang để bán cho C. Cơ quan điều tra đã cho L, C nhận dạng P qua ảnh; kết quả L, C đều nhận dạng được và khẳng định P chính là người đã bán ma túy cho L và C. Cơ quan điều tra đã cho L, C vẽ sơ đồ đường vào nhà và nhà P ở thôn Đ, xã H, huyện H; kết quả L và C đã vẽ sơ đồ đúng với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra. Ngày 20/9/2013, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngô Thị C, Nguyễn Thị H, Đào Văn L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự. Ngày 07/10/2013, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự. Kết quả xác minh xác định P đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 09/10/2013 Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với P. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2014/HSST ngày 22/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã kết án các bị cáo Ngô Thị C, Đào Văn L, Nguyễn Thị H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Ngày 22/7/2017, Nguyễn Văn P đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận từ đầu tháng 8/2013 đến ngày 13/9/2013, P đã 03 lần có hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*", cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Năm 2012, qua việc chơi gà chọi, P quen biết với L và T, chạc tuổi P ở thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do biết P sống ở vùng có nhiều người mua bán trái phép chất ma túy nên khoảng cuối tháng 7 năm 2013 L điện thoại di động hỏi P có ma túy đá bán không, P trả lời là để hỏi xem đã, có gì P thông báo lại sau. Khoảng 1-2 hôm sau, P điện thoại cho T hỏi có ma túy đá bán không, T trả lời là có và hẹn P đến thành phố L gặp T để lấy ma túy đá. Khoảng 1-2 hôm sau, P đi xe khách đến thành phố L gặp T ở quán bán hàng nước gần bến xe khách tỉnh Lạng Sơn. T đưa cho P 01 gói nilon và nói trong có 02 lạng ma túy đá, T bán với giá 80 triệu đồng/01 lạng, khi nào bán xong thì P mang tiền trả cho T, P đồng ý. P đi xe

khách về nhà ở thôn Đ, xã H cất giấu gói nylon ma túy đá ở vườn rồi về nhà ở thôn T, xã Đ. Khoảng 1-2 hôm sau, L điện thoại di động cho P hỏi có ma túy đá bán chưa, P trả lời là có rồi, L nói là hôm sau L sẽ đến gặp P mua ma túy, P đồng ý. Khoảng 10 giờ sáng ngày 05/8/2013, P đang ở nhà tại thôn T, xã Đ thì L điện thoại báo tí nữa L đi xe khách đến cầu M, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì P đón L để mua bán ma túy, P đồng ý. P đi xe máy Dream từ nhà đến khu vực cầu M đợi khoảng một lúc, khoảng 11 giờ thì L và C đi xe khách đến. P chờ L và C đi ăn trưa ở khu vực cầu M rồi đi về nhà P ở thôn Đ, xã H. P lấy số ma túy đá giấu ở vườn mang vào nhà cho L và C xem và nói bán với giá là 100 triệu đồng/01 lạng. C bảo P bán cho một ít ma túy đá trước để làm mẫu cho khách, P đồng ý và lấy ra một ít ma túy đá, khoảng 02 gam, gói lại bằng nylon có sẵn ở nhà đưa cho C, C trả P 02 triệu đồng, số ma túy đá còn lại P cất giấu ở vườn. Sau đó, P lấy xe máy chở L và C ra khu vực cầu M đón xe khách còn P đi về nhà ở thôn T, xã Đ.

Lần thứ hai: Chiều ngày 10/9/2013, P đang ở nhà ở thôn T, xã Đ thì L điện thoại báo P mang đến nhà L 50 gam ma túy đá để L bán cho khách, P đồng ý. P đi xe máy từ nhà ở thôn T, xã Đ đến nhà ở thôn Đ, xã H lấy khoảng 50 gam ma túy đá gói vào túi nylon mang đến nhà L. P và L lên phòng ở tầng 2 nhà L, L và P dùng cân đồng hồ có sẵn ở phòng cân số ma túy đá P mang đến thấy được gần 50 gam, P giao lại số ma túy này cho L để L cất vào ngăn kéo tủ quần áo trong phòng. Một lúc sau, C đi xe máy đến nhà L nói với P và L là mua trước 05 gam ma túy đá mang đi cho khách để làm mẫu. P cùng L và C đi lên phòng ở tầng 2 nhà L, L và P lấy 05 gam ma túy đá gói vào túi nylon đưa cho C mang đi. Khoảng gần 1 tiếng sau, C đi xe máy quay lại nhà L. C nói với P và L là mua nốt số ma túy đá còn lại nhưng không mang đủ tiền, C trả trước 20 triệu đồng, P và L đồng ý. C đưa cho P 20 triệu đồng, gửi L số ma túy đá mua được của P rồi đi về. P ở nhà L một lúc rồi đi xe máy về nhà ở thôn T, xã Đ.

Lần thứ ba: Chiều ngày 12/9/2013, P đang ở nhà ở thôn T, xã Đ thì L điện thoại báo bán cho 02 lạng ma túy đá, P đồng ý và hẹn sáng hôm sau sẽ mang ma túy đá đến nhà cho L. Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2013, P đi xe máy từ nhà ở thôn T, xã Đ đến nhà ở thôn Đ, xã H lấy nốt số ma túy đá còn lại khoảng 150 gam, cất vào túi quần đang mặc đi đến nhà L. Khi P đang đi xe máy đến nhà L thì L điện thoại hỏi đang ở đâu, P nói là đang ở khu vực thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. L nói với P để L đi gặp khách mua ma túy lấy tiền trước, sau khi lấy được tiền L sẽ điện thoại cho P mang ma túy đá giao cho khách của L. Một lúc sau, L điện thoại báo P ném gói nylon ma túy đá qua cửa kính sau đã được hạ xuống của chiếc xe ô tô 04 chỗ đỗ ở rìa đường gần ngã tư Đ thuộc thôn H, xã H, huyện V, L đang đứng ở đầu xe ô tô. P đi xe máy đến cách ngã tư Đ khoảng 500 mét thì thấy có 01 chiếc xe ô tô 04 chỗ đỗ ở cạnh đường Quốc lộ 1A cũ, đầu xe hướng về ngã tư Đ, L đang đứng cách đầu xe ô tô khoảng 40 mét. Lúc này, P vừa đi xe máy, vừa nghe điện thoại L gọi, khi đi đến gần xe ô tô trên, qua điện thoại L bảo P ném gói ma túy đá vào trong xe. P thấy cửa kính sau bên trái xe ô tô đã được hạ xuống nên lấy gói nylon ma túy

đá ở trong túi quần đang mặc ra vút vào trong xe ô tô rồi tiếp tục đi xe máy hướng về ngã tư Đ. Một lúc sau, L điện thoại cho P nói là khách mua ma túy đã bị Công an bắt nên P đi về nhà ở thôn T, xã Đ.

Khoảng 05 ngày sau, P đến nhà L để lấy tiền bán ma túy cho L, do khách mua ma túy bị bắt, chưa lấy được tiền, không có tiền trả cho P nên L trả lại cho P khoảng 45 gam ma túy đá lần trước C đã mua của P và L nhưng còn thiếu tiền chưa trả. P cầm gói nylon ma túy L trả đi về, trên đường về, P đã vút gói nylon ma túy đá này đi, không rõ chỗ nào. Một ngày sau, L điện thoại cho P nói là không liên lạc nữa vì L đang bị Công an triệu tập làm việc. Sau đó, biết L đã bị bắt, P đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Đối tượng tên là T là người đã bán 02 lạng ma túy đá, P không biết địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xác minh xử lý. Số tiền 22 triệu đồng do bán ma túy mà có, P đã chi tiêu cá nhân hết nên không có căn cứ thu hồi. Chiếc xe máy Dream P sử dụng vào việc phạm tội, trước khi bỏ trốn P đã bán đi, không nhớ là đã bán cho ai nên không có căn cứ xác minh thu hồi. Điện thoại di động P sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, P đã vút bỏ nên không có căn cứ thu hồi. Số ma túy đá lấy ở nhà L về, P đã vút đi, không rõ chỗ nào nên không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã cho P nhận dạng L và C, kết quả, P đã nhận dạng được L và C là 02 người đã gặp và mua bán ma túy với P. Lời khai của C, L trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với những khai nhận trên của P.

Tại Bản cáo trạng số 62/KSĐT-AN-MT ngày 20/11/2017 của VKSND tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm e khoản 3 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù; phạt bổ sung 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điểm khoản của điều luật truy tố bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 15 năm tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác đã bị kết án, với người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2013 đến ngày 13/9/2013, Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 ở thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã mua chất ma túy của đối tượng tên là T ở Lạng Sơn rồi 03 lần bán trái phép tổng số 202,823 gam ma túy Methamphetamine: Lần thứ nhất, ngày 05/8/2013, thông qua Đào Văn L, P bán khoảng 02 gam ma túy Methamphetamine cho Ngô Thị C (tên gọi khác: P), sinh năm 1977, ở khu T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương với giá 02 triệu đồng; Lần thứ hai, ngày 10/9/2013, P bán cho Đào Văn L, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang khoảng 50 gam ma túy Methamphetamine để L bán cho C, P đã được trả 20 triệu đồng. Lần thứ ba, ngày 13/9/2013, P bán cho L 150,823 gam ma túy Methamphetamine để L bán cho C, khi đang giao dịch mua bán ma túy thì C bị bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, gây tác hại lớn cho xã hội. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc của con người. Sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến chết người, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì hám lời mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số lượng chất ma túy Methamphetamine bị cáo mua bán là 202,823 gam. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm vào điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân xấu vì đã bị kết án về tội Cướp tài sản và tội Đánh bạc đã được xóa án tích. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, đã ra đầu thú, các tình tiết giảm nhẹ này quy định ở điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Chú rể và bác bị cáo là Liệt sỹ thì bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, căn cứ phạt bị

cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy có động cơ thu lời bất chính nhưng không có tài sản và thuộc hộ cận nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: không có.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 22/7/2017.

Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng